

BÁO CÁO
Kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2022
của xã Kim Tân, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai

Ủy ban nhân dân xã Kim Tân báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí Nông thôn mới của xã đến ngày 30/11/2022 như sau:

I. Căn cứ triển khai thực hiện

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

Trong giai đoạn 2021-2025, xã đã áp dụng các văn bản để chỉ đạo điều hành như: Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định 710/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc ban hành hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí, chỉ tiêu thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/ xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/ huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Công văn số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Hướng dẫn Thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp gia đoạn 2021-2025;

Công văn số 1298/LĐTBXH-VPQGGN ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 1491/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc công bố chỉ tiêu các lĩnh vực giáo dục và đào tạo của bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Công văn số 2886/SNNPTNN-NTM ngày 21/7/2022 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc đề xuất quy định đạt chuẩn các tiêu chí/chỉ tiêu

thuộc nông thôn mới của ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn trong Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025;

Nghị quyết của Huyện ủy và Đảng ủy xã Kim Tân về xây dựng nông thôn mới của xã Kim Tân;

Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương, UBND tỉnh, UBND huyện Ia Pa có hiệu lực, liên quan đến Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.

II. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới

1. Công tác chỉ đạo, Điều hành

Thực hiện Nghị Quyết số 48-NQ/ĐU ngày 17/02/2022 Nghị quyết chuyên đề của Ban chấp hành đảng bộ xã Kim Tân về mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện hoàn thành các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới năm 2022.

Thực hiện Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa về xây dựng xã Kim Tân đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022.

Ngày 21/02/2022, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 13/QĐ-UBND về việc kiện toàn ban quản lý xây dựng các chương trình mục tiêu quốc gia xã Kim Tân.

Ngày 21/02/2022, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 34/KH-UBND về xây dựng nông thôn mới xã Kim Tân năm 2022.

Ngày 16/3/2022, Ban chỉ đạo xã đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-BCĐ về thực hiện 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Kim Tân năm 2022, trên cơ sở đó đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức, các ban, ngành và đoàn thể xã.

Ngày 23/3/2022, Ủy ban nhân dân xã Kim Tân ban hành Kế hoạch số 17/KH-BCĐ về thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới chưa đạt chuẩn.

Ngày 17/7/2022, Ủy ban nhân dân xã Kim Tân ban hành Kế hoạch số 28/KH-BCĐ Thực hiện các tiêu chí chưa đạt chuẩn (10, 11, 15, 17, 18) Xây dựng xã Kim Tân đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022.

Ban quản lý xây dựng các chương trình mục tiêu quốc gia xã Kim Tân đã tiến hành họp phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách các tiêu chí nông thôn mới và ban hành một số văn bản liên quan trong công tác thực hiện các tiêu chí nông thôn mới tới các thôn, làng..

III. Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới

Đến nay xã đã đạt 11/19 tiêu chí, gồm tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 14, 16; 08 tiêu chí chưa đạt, gồm tiêu chí: 9, 11, 12, 13, 15, 17, 18, 19; 12 tiêu chí đã hoàn chỉnh hồ sơ minh chứng.

1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

Đánh giá tiêu chí: Đạt

Hồ sơ quy hoạch đã gửi Phòng Hạ tầng & Kinh tế để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tiêu chí số 2 về Giao Thông

Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: 3,37km/3,37km đạt 100%.

Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: 9.944km/9.944km, đạt 100%.

Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm: Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa, đạt 100% và được cứng hóa 3.337km/3.927km đạt 84,9%.

Đánh giá tiêu chí: Đạt

Đã làm xong hồ sơ minh chứng.

3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai

Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động 567,2ha/575ha (đạt 99%).

Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được tiêu chủ động 4.181,7ha/4.885,2ha, đạt 86%

Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

Đánh giá tiêu chí: Đạt

Đã làm xong hồ sơ minh chứng.

4. Tiêu chí số 4 về Điện

Có hệ thống điện đạt chuẩn theo quy định.

Hộ đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100%.

Đánh giá tiêu chí: Đạt

Đã làm xong hồ sơ minh chứng.

5. Tiêu chí số 5 về Trường học

Tổng số 03/03 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trên địa bàn xã:

Cơ sở vật chất: đạt 03/03 trường (MG 1/6, TH Nguyễn Bá Ngọc, THCS Nguyễn Khuyến).

Trang thiết bị dạy học: đạt 03/03 trường (MG 1/6, TH Nguyễn Bá Ngọc, THCS Nguyễn Khuyến).

Tỷ lệ trường có cơ sở và trang thiết bị dạy học đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo Quyết định 1491: Đạt 100%.

Đánh giá tiêu chí: Đạt

Đã làm hồ sơ minh chứng.

6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa

Nhà văn hóa xã, thôn, trung tâm văn hóa – thể thao xã (diện tích quy hoạch, quy mô xây dựng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, cơ cấu tổ chức, kết quả thu hút nhân dân tham gia hoạt động). Xã đã có nhà văn hóa xã diện tích sử dụng 227m², đất quy hoạch xây dựng 2.000m², có đầy đủ trang thiết bị, cơ cấu tổ chức thu hút được đông đảo nhân dân tham gia sinh hoạt.

Xã chưa có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định, tuy nhiên xã đã có quy hoạch điểm vui chơi, giải trí thể thao cho trẻ em và người cao tuổi nhưng do thiếu nguồn vốn đầu tư chưa đầu được cơ sở hạ tầng.

Trên địa bàn Có 5/5 thôn, làng có nhà văn hóa và sân vận động thể thao.

Đánh giá: Đạt và đã hoàn thành hồ sơ minh chứng

7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Hiện nay, trên địa bàn xã có chợ nhưng chưa đạt theo các quy định của Bộ tiêu chí NTM. Tuy nhiên, trên địa bàn xã hiện nay có 02 cửa hàng tiện lợi là: Trịnh Ngọc Thọ, Nguyễn Văn Huấn (*Về mặt diện tích cũng như các mặt hàng trưng bày tại chỗ cơ bản đảm bảo so với quy định*).

Đánh giá tiêu chí: Đạt

Đã làm xong hồ sơ minh chứng.

8. Tiêu chí số 8 về Thông tin truyền thông

Chỉ tiêu 8.1, 8.2: Xã có điểm phục vụ bưu chính và dịch vụ viễn thông, Internet:

Hiện nay trên địa bàn xã có điểm phục vụ bưu chính là BĐVH xã đặt tại Trụ Sở UBND xã Kim Tân, đã đáp ứng nhu cầu của nhân dân trên địa bàn xã.

Điểm BĐVH xã có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu và sử dụng dịch vụ:

Có treo biển tên điểm phục vụ.

Có niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại địa điểm phục vụ.

Được thiết kế phù hợp và lắp đặt tại vị trí thuận tiện tại trụ Sở UBND xã;

Trên thùng thư có thông tin về đơn vị quản lý, tên bưu cục; ngày giờ, số lần mở thùng thư trong ngày.

Tần suất thu gom: 1 lần/ ngày.

Về tiêu chuẩn dịch vụ viễn thông:

Sử dụng dịch vụ điện thoại (cố định và di động) và truy cập Internet đã phủ sóng 5/5 thôn làng.

Tiêu chí về dịch vụ viễn thông, internet: Chất lượng dịch vụ điện thoại cố định mặt đất nội hạt, di động mặt đất đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định, di động mặt đất

theo quy định; trên đại bàn xã đã có điểm truy cập internet công cộng phục vụ truy cập internet.

Chỉ tiêu 8.3: Xã có Đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn:

Đài truyền thanh và hệ thống loa của xã 5/5 thôn đã được xây dựng và triển khai hoạt động.

Chỉ tiêu 8.4: xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:

Đã triển khai hệ thống quản lý văn bản điều hành, đã có trang thông tin điện tử thành phần tích hợp trên trang thông tin điện tử của huyện.

Đánh giá tiêu chí: Đạt

Đã làm hồ sơ minh chứng.

9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

Xã không có nhà tạm bợ, dột nát.

Xã có 782/1.402 hộ nhà ở đạt chuẩn theo quy định, đạt 55,78%; còn 620/1.402 nhà ở chưa đạt chuẩn, chiếm 44,22%, trong đó chủ yếu là thiếu nhà vệ sinh và một số hộ thiếu diện tích nhà ở ($10\text{m}^2/\text{người}$ và không đảm bảo diện tích nhà trên $30\text{m}^2/\text{nghề}$ đối với những hộ có từ 2 người trở lên), hiện tại đã báo cáo với đồng chí lãnh đạo phụ trách tiêu chí và xã đang tiến hành tuyên truyền vận động nhân dân làm nhà vệ sinh để đảm bảo nhà ở đạt chuẩn đối với những hộ thiếu nhà vệ sinh. (Phương hướng là vận động người dân làm nhà vệ sinh khô bằng hình thức đào hố, bắc cầu, chôn cọc, quây bạt và lợp tôn). Tuy nhiên, hiện tại trình độ dân trí một số người dân trên địa bàn còn thấp, đời sống kinh tế khó khăn, địa hình hình không phù hợp để làm nhà vệ sinh khô do một số khu dân cư chỉ cần đào xuống đất là mạch nước ngầm chảy ra (quanh năm), nếu làm nhà vệ sinh khô thì không đảm bảo vệ sinh môi trường. Vì thế việc vận động người dân làm nhà vệ sinh gặp rất nhiều khó khăn. Không đảm bảo nhà đạt chuẩn theo Văn bản số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022 của Bộ Xây dựng.

Đánh giá tiêu chí: chưa đạt.

10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

Thu nhập của xã đạt: 44,19 triệu đồng.

Đánh giá tiêu chí: Đạt

Đã hoàn chỉnh hồ sơ minh chứng.

11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều

Yêu cầu đạt 8,5%.

Kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2022 của UBND xã:

- Tổng hộ dân trên địa bàn xã 1.647 hộ:
- Tổng số hộ nghèo trên địa bàn xã cuối năm 2022: 92 hộ
- Tổng số hộ cận nghèo trên địa bàn xã cuối năm 2022: 96 hộ
- Tỷ lệ nghèo: 8,81 % chưa đạt

(trừ số hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động theo Quyết định số 757/QĐ-LĐTBXH ngày 18/08/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Kết quả tiêu chí số 11 Chưa đạt chuẩn nông thôn mới (tỷ lệ hộ nghèo)

Lý do: Hộ nghèo đã nhiều năm, có thôn toàn là hộ không khả năng lao động, những hộ nghèo cận nghèo thực tế tại thôn qua rà soát chấm điểm không thoát được nghèo, cận nghèo và trên tinh thần vận động tự nguyện.

Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt.

Giải pháp trong thời gian tới, tiếp tục vận động người dân tự nguyện làm đơn xin ra khỏi hộ nghèo. Hiện tại chỉ cần 12 hộ thoát nghèo là tiêu chí đạt.

12. Tiêu chí số 12 về Lao động

Chỉ tiêu 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Đạt

Chỉ tiêu 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Quy định là: $\geq 20\%$. Chưa đạt

Tiêu chí này là tiêu chí mới theo Quyết định 318, tại quyết định 250 chỉ có tiêu chí 14.3: Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo.

Đã thống kê xong danh sách lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên địa bàn xã: **294** lao động trong đó: Thôn 1: 63 người; thôn 2: 146; thôn Đồng Sơn: 26; Thôn Mơ Năng 2: 7; Blôm: 52.

Tỷ lệ: 294/3515 đạt 8,36%

Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt

Đã chỉ đạo rà soát, thống kê, lập danh sách lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên địa bàn xã. Tuy nhiên xã Kim Tân là một xã thuần nông, tỷ lệ người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 45%, trình độ dân trí còn thấp, một số người dân có tham gia học nghề nhưng không được cấp văn bằng, chứng chỉ (như nghề cắt tóc, làm đẹp,...), số người lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên địa bàn xã rất thấp (có 294/3.515 người, đạt 8,36%) vì thế Chỉ tiêu 12.2. tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): *Quy định là: $\geq 20\%$* chưa đạt.

13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

Căn cứ Quyết định 318/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và Quyết định 710/QĐ-UBND ngày 16/11/2022. Tiêu chí 13 (Hợp tác xã) bổ sung thêm ba chỉ tiêu nhỏ, cụ thể: Tiêu chí **13.3** (*Thực hiện nguồn truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGap hoặc tương đương*); Tiêu chí **13.4** (*Trên địa bàn xã không có làng nghề truyền thống*); Tiêu chí **13.5** (*Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả*)

Qua kết quả thực tế, địa bàn xã Kim Tân tiêu chí 13 được đánh giá đạt theo Quyết định 250 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định. Tuy nhiên, theo

quyết định 710/QĐ-UBND của UBND tỉnh Gia Lai thì tiêu chí này không đạt, cụ thể:

Trên cơ sở Quyết định 710/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh Gia Lai, và Công văn số 4786/SNNPTNT-VPNTM ngày 17/11/2022 về việc hướng dẫn thực hiện, đánh giá tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trên thực tế, tại địa bàn xã có sản phẩm nông sản chủ lực (Mía, mỳ, lúa) và được nhân dân sản xuất theo phương thức cũ truyền thống, không theo tiêu chuẩn sạch VietGap và không được tổ chức có thẩm quyền chứng nhận. Vì vậy, qua đánh giá theo văn bản quy định mới tiêu chí 13.3 không đạt.

Đề xuất: Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, kêu gọi đầu tư của doanh nghiệp về sản xuất và gắn với tiêu thụ sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap.

14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo

Chỉ tiêu 14.1 Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Đạt

- Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi: đạt 100%.
- Phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 2. (Đạt)
- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 2. (Đạt)
- Xóa mù chữ đạt mức độ 2.(Đạt)
- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1(Tổng số trẻ em 06 trên địa bàn xã 124 em, tham gia vào học lớp 1 là 124/124, đạt 100/(Đạt).

*** Đối với 01 chỉ tiêu trong tiêu chí 14.1:** Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/ xếp loại.

Hiện nay hồ sơ còn thiếu:

- Báo cáo công tác phòng chống tệ nạn xã hội của UBND xã.
- Danh sách tỉ lệ lao động nông thôn(đang chờ kết quả của chỉ tiêu 12).
- Thiếu báo cáo của hội Phụ nữ: Báo cáo về giảm bạo lực gia đình đối phụ nữ dưới mọi hình thức.

Chỉ tiêu 14.2 Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp): Đạt

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS/GDTX được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, 4 trung cấp): 64/64, đạt tỉ lệ: 100%: Đạt

*** Hồ sơ minh chứng của tiêu chí gồm có:**

- Các Quyết định về phổ cập giáo dục và công nhận tốt nghiệp của huyện.
- Biên bản họp thẩm định mức độ đối với tiêu chí số 5 về trường học và tiêu chí 14 về Giáo dục.

*** Đánh giá tiêu chí:** Tiêu chí 14 đạt chuẩn Nông thôn mới.

15. Tiêu chí 15 về Y tế

Tiêu chí 15.1: Để đảm bảo tiêu chí đạt theo quy định UBND xã đã xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện rà soát các đối tượng chưa tham gia BHYT để tuyên truyền vận động đến từng hộ đăng ký tham gia BHYT, kết quả đạt được đến thời 24/11/2022 có 5.719 người tham gia BHYT đạt 89,68% chủ yếu là được chính sách Nhà nước hỗ trợ. Trong thời gian tới, UBND xã phối hợp với thôn tiếp tục rà soát các trường hợp chưa tham gia BHYT. Trên cơ sở đó UBND xã chỉ đạo thôn tuyên truyền, vận động các trường hợp được Nhà nước hỗ trợ đăng ký tham gia BHYT; BCĐ thực hiện chính sách BHXH, BHYT của xã đã được phân công nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BHYT nhằm đảm bảo tiêu chí nông thôn mới đạt theo quy định.

Tiêu chí 15.2: Xã được công nhận trạm y tế đạt chuẩn giai đoạn 2016-2019. Tuy nhiên để công nhận trạm y tế đạt chuẩn giai đoạn 2022-2025, trạm Y tế xã đã lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền công nhận.

Tiêu chí 15.4: Đang đợi cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn.

16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa

Tỷ lệ thôn, làng văn hoá đạt 5/5 thôn. Đạt 100% so với bộ tiêu chí.

Tỷ lệ gia đình văn hoá đạt 1370/1677 hộ, đạt 82%.

Đánh giá tiêu chí: Đạt.

Đã làm hồ sơ minh chứng.

17. Tiêu chí 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm

Chỉ tiêu 17.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn ($\geq 30\%$ (trong đó 10% từ hệ thống nước tập trung))

Có danh sách điều tra cụ thể từng hộ của thôn số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh: 1402/1402 hộ đạt tỷ lệ 100%; Hộ sử dụng từ công trình nước sạch tập trung gồm có 593/1402 hộ, đạt tỷ lệ 42,2%. Hộ sử dụng nước từ công trình nhỏ lẻ của hộ gia đình cá nhân 809/1402 hộ. đạt 57,7 %.

Đánh giá tiêu chí: Đạt

Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (yêu cầu đạt $\geq 100\%$)

Các cơ sở sản xuất kinh doanh có đầy đủ thủ tục môi trường và ký cam kết với Phòng TNMT huyện, tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh nhỏ lẻ, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%. (Có hs minh chứng)

- Trên địa bàn xã có 7/7 hộ sản xuất kinh doanh cam kết đảm bảo quy định về môi trường do cấp huyện quản lý.

- Xã có 5 thôn và hiện nay có 50 hộ sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ đảm bảo quy định về môi trường do xã cấp quản lý xã.

Hộ nuôi trồng thủy sản, làng nghề: không có.

Đánh giá tiêu chí: Đạt

Đã làm hồ sơ minh chứng.

Chỉ tiêu 17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung

Đã xây dựng Kế hoạch tăng cường, đẩy mạnh công tác bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn xã Kim Tân.

Đã có hương ước, quy ước bảo vệ môi trường cho từng thôn.

Hộ gia đình (nhà ở) có diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh hoặc các loại hàng rào khác nhưng có phủ cây xanh trên địa bàn xã là 989/1.402 đạt 70,54%.

Đã có kế hoạch thực hiện làm cho môi trường xanh – sạch – đẹp của Mặt trận và các đoàn thể xã.

Hoàn chỉnh các văn bản theo hướng dẫn của Phòng Tài nguyên môi trường huyện.

Đánh giá tiêu chí: Đạt

Có hồ sơ minh chứng.

Chỉ tiêu 17.4: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: $2m^2/\text{người}$

- Qua rà soát đánh giá thực hiện tiêu chí 17.4 đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm khu dân cư nông thôn. Hiện nay trên địa bàn xã có 10 địa điểm thuộc đất công cộng phục vụ sinh hoạt cho nhu cầu và bảo đảm khả năng tiếp cận của mọi người dân trong điểm dân cư nông thôn (Nhà Văn hóa, sân vận động) trên địa bàn xã. Trên 10 địa điểm trên đã có 5 địa điểm có trồng cây xanh.

- Kết quả: Đất cây xanh công cộng tại điểm dân cư nông thôn là (Nhà văn hóa, sân vận động) có 5/10 địa điểm đã có cây xanh phân tán, diện tích có cây trồng phân tán là $13.104m^2/6377\text{người} = 2,05m^2/\text{người}$.

- Đánh giá tiêu chí: Chiếu theo quy định, tiêu chí 17.4. Đạt

Chỉ tiêu 17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch:

- Hiện nay trên địa bàn thôn có 4/5 nghĩa địa đảm bảo theo quy định.

- Đánh giá tiêu chí: đạt

- Có HS minh chứng đã gửi phòng Kinh tế hạ tầng xem xét.

Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định (yêu cầu đạt $\geq 70\%$):

- Đã có phương án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải không nguy hại trên địa bàn.

- Có danh sách thu gom chất thải rắn sinh hoạt của trung tâm dịch vụ NN huyện gồm 42 hộ đăng ký;

Danh sách các hộ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại của thôn.

Đánh giá tiêu chí: đạt

Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (yc 100%):

Đối với bao bì thuốc BVTV sau sử dụng: Chưa đạt

Trên địa bàn xã đến nay đã bố trí được 52 bể chứa vỏ thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng.

Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn xã việc xử lý, thu gom bao gói thuốc BVTV chưa thực hiện xử lý do chưa có kinh phí để hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại. Vì vậy tiêu chí này chưa đạt so với quy định.

Đối với chất thải rắn y tế: Đạt

Hiện nay trên địa bàn xã có 02 cơ sở y tế bao gồm: Trung tâm y tế huyện Ia Pa và Trạm y tế xã Kim Tân.

Khối lượng chất thải y tế và chất thải y tế nguy hại phát sinh tại Trung tâm y tế huyện và trạm xã Kim Tân được thu gom, xử lý 100% đạt theo quy định.

Đánh giá tiêu chí: **Chưa đạt**

Phương hướng trong thời gian tới: Hàng năm UBND xã Kim Tân sẽ thống kê số lượng phát sinh bao gói thuốc BVTV trên địa bàn xã, trên cơ sở đó sẽ lập dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường trình cấp có thẩm quyền xem xét cấp kinh phí, đồng thời UBND xã sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại để xử lý số lượng phát sinh bao gói thuốc BVTV trên địa bàn xã.

Tiếp tục tăng cường và đẩy mạnh truyền tuyên vận động người dân sau khi sử dụng thuốc BVTV thu gom và bỏ vào bể chứa theo quy định, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, xử lý những người không chấp hành về thu gom bao gói thuốc BVTV theo định.

Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (Đảm bảo 3 sạch, gồm: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động). (yêu cầu đạt $\geq 70\%$): (chưa đạt).

Hồ sơ: Biểu Danh sách tổng hợp điều tra 3 công trình vệ sinh:

- Nhà tiêu hợp vệ sinh: 783/1402 hộ. Đạt; 55,8%
- Nhà tắm hợp vệ sinh: 781/1402 hộ. Đạt; 55,7%
- Bể chứa nước hợp vệ sinh: 1016/1402hộ. Đạt; 72,2%
- Hộ đảm bảo 3 sạch hợp vệ sinh: 1322/1402 hộ. Đạt; 94,2%
- Đánh giá tiêu chí 17.8.Chưa đạt.

- Phương hướng trong thời gian tới UBND xã phối hợp với các ban ngành đoàn thể của xã xuống thôn tuyên truyền công tác vận động những hộ gia đình chưa có nhà tiêu, nhà tắm trên địa bàn xã.

Chỉ tiêu 17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường (yêu cầu đạt $\geq 60\%$):

Đã được chuyên viên Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện hướng dẫn thực hiện tiêu chí 17.9.

Đã triển khai, phối hợp hệ thống chính trị thôn tiến hành rà soát, thống kê và triển khai việc kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tới các hộ dân trên địa bàn xã.

Đến nay trên địa bàn xã có 945/945 hộ dân có chăn nuôi động vật thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo luật chăn nuôi.

Về hồ sơ minh chứng: Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện đang hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ minh chứng.

Đánh giá tiêu chí: đạt

Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (yêu cầu đạt $\geq 100\%$):

Đã phối hợp với Ban nhân dân thôn rà soát và ký cam kết tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định (có 1.129/1.129 hộ ký cam kết). Xây dựng Kế hoạch tập huấn, phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn trên địa bàn xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới tiêu chí số 17.10.

Đã thực hiện xong việc ký cam kết an toàn thực phẩm đối với 32 hộ buôn bán tạp hóa thuộc UBND xã quản lý, Phòng Kinh tế hạ tầng thực hiện ký cam kết an toàn thực phẩm đối với 07 hộ buôn bán tạp hóa thuộc cấp huyện quản lý. đã gửi bản ký cam kết an toàn thực phẩm lên phòng Kinh tế - Hạ tầng để tổng hợp.

Xã mới được hướng dẫn thực hiện an toàn thực phẩm đối với lĩnh vực ăn uống, hiện đang hoàn chỉnh hồ sơ minh chứng.

Chỉ tiêu 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (yêu cầu đạt $\geq 30\%$): (Đạt)

Hiện nay trên địa bàn xã có 470/1402 hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. Đạt tỷ lệ 34%.

Đánh giá tiêu chí: đạt.

Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định (yêu cầu đạt $\geq 30\%$): (Đạt)

Hiện nay trên địa bàn xã có 465/1402 hộ thu gom, tái chế, xử lý chất thải rắn có thể tái chế sử dụng đạt tỷ lệ 33%.

Đánh giá tiêu chí: đạt.

Trong quá trình thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, BCD chương trình xây dựng nông thôn mới xã đã phân công mặt trận – đoàn thể xã tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm, vệ sinh khuôn viên nhà đảm bảo môi trường xanh – sạch – đẹp, người dân tham gia trồng hàng rào xanh, con đường hoa. Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình làm nhà vệ sinh, nhà tắm, vệ sinh bể chứa nước. Tuy nhiên trong quá trình tuyên truyền, vận động thì có rất ít hộ dân tham gia làm nhà vệ sinh cụ thể đã vận động được 07 hộ làm nhà vệ sinh ở thôn Blôm và Mơ Năng 2, một số hộ không muốn làm nhà vệ sinh, một số hộ muốn làm nhưng không có tiền, sợ vay ngân hàng thì không có khả năng trả nợ. Việc làm nhà vệ sinh khô thì một số nơi địa hình không đảm bảo do mạch nước ngầm dâng cao.

Bên cạnh đó, BCD chương trình xây dựng nông thôn mới xã chỉ đạo các đoàn thể rà soát các hộ dân có vay vốn ngân hàng chính sách từ nguồn vốn vay nước sạch vệ sinh môi trường, kết quả rà soát toàn xã có 267 hộ vay vốn với tổng số tiền là 4.008.600.000 đồng. Trong đó:

- Thôn 1: 57 hộ - 1.076.300.000 đồng;
- Thôn 2: 93 hộ - 1.526.300.000 đồng;
- Thôn Đồng Sơn: 55 hộ - 882.500.000 đồng;
- Thôn Mơ Năng 2: 11 hộ - 176.000.000 đồng;
- Thôn Blôm: 33 hộ - 416.500.000 đồng.

Trong quá trình rà soát đã phát hiện có 18 hộ vay vốn nhưng sử dụng không đúng mục đích (thôn Blôm 16 hộ, Mơ Năng 2: 02 hộ), đây là những hộ đã vay vốn từ trước năm 2020. Đến nay có 02 hộ đang chuẩn bị vật liệu để làm vệ sinh, còn 16 hộ số tiền đã sử dụng vào mục đích khác.

18 .Tiêu chí 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

- Chỉ tiêu 18.1: Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn:

Thành phần hồ sơ của tiêu chí số 18.1 đã hoàn chỉnh, đã bổ sung báo cáo giải trình 3 công chức chưa đạt chuẩn, 1 cán bộ chưa có bằng cấp 3 theo hướng dẫn của nội vụ.

Giải pháp tiêu chí 18.1: Đối với cán bộ, trong quý I/2023 Hội nông dân tiến hành Đại hội, về nhân sự cũng đã được Thường trực, Ban thường vụ thống nhất. Đối với 03 công chức chưa được bồi dưỡng, UBND xã đã gửi danh sách đăng ký bồi dưỡng cho Phòng Nội vụ huyện, khi có lớp UBND sẽ cử công chức tham gia.

- Chỉ tiêu 18.2: Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Đang đợi thông báo kết quả đánh giá xếp loại của Đảng ủy, Chính quyền

- Chỉ tiêu 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Đang đợi thông báo kết quả đánh giá xếp loại của 5 đoàn thể. Hiện nay Mặt trận, Cựu chiến binh đã có thông báo đánh giá.

Chỉ tiêu 18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

Đã được phòng Tư Pháp kiểm tra chấm điểm 81 (đã đạt theo quy định của tiêu chí). Tuy nhiên đang chờ tiêu chí số 4 về xã đạt an ninh về trật tự. Hiện nay Công an xã đang trình công an huyện để chờ công nhận.

Chỉ tiêu 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

Còn chỉ tiêu: 100% số vụ việc trẻ em bị xâm hại được phát hiện, được trợ giúp và xử lý kịp thời đang củng cố hồ sơ

Đánh giá tiêu chí: Đạt

Tuần sau sẽ hoàn thành xong hồ sơ minh chứng.

Tiêu chí 18.6: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn. Đạt.

Hồ sơ minh chứng đầy đủ.

Đánh giá tiêu chí: đạt

* **Đánh giá chung:** tiêu chí số 18 chưa đạt chuẩn nông thôn mới.

19. Tiêu chí 19: Quốc phòng và An ninh

Chỉ tiêu 19.1: Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng:

- Ban Chỉ huy Quân sự xã đã triển khai tham mưu Đảng ủy nghị quyết, UBND ban hành Kế hoạch về công tác quốc phòng, quân sự cơ sở.

- Đã xây dựng lực lượng Dân quân vững mạnh, rộng khắp trên địa bàn xã. Đã tổ chức biên chế lực lượng Dân quân tự vệ theo đúng quy định của Thông tư 77/2020/TT-BQP.

- Trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ đáp ứng yêu cầu theo Thông tư số 76/TT-BQP.

- Hàng năm tổ chức huấn luyện cho các đối tượng Dân quân nòng cốt, được giáo dục về chính trị, tư tưởng, huấn luyện quân sự theo đúng nội dung, thời gian, chương trình được quy định tại Thông tư số 66/2020/TT-BQP.

- Hàng năm tổ chức kết nạp lực lượng Dân quân mới (tổng số 27 đồng chí).

- Về thực hiện các chỉ tiêu quốc phòng: Trong năm 2022 đã hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng được giao.

Chỉ tiêu 19.2 Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng,

chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Công an xã đã tham mưu Đảng ủy, UBND xã ban hành Nghị quyết, Kế hoạch lãnh đạo, triển khai công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã năm 2022¹.

- Về tình hình an ninh chính trị trên địa bàn xã tiếp tục được giữ vững, ổn định, chưa phát hiện các vụ việc phức tạp, lôi kéo đông người để tụ tập gây rối an ninh, biểu tình. Các đối tượng FULRO, “TLĐG” trên địa bàn xã luôn được quản lý, chưa phát hiện các dấu hiệu nghi vấn tái hoạt động liên quan đến an ninh chính trị.

- Công tác xây dựng, củng cố, nhân rộng mô hình: Hiện tại đang duy trì hoạt động của 04 loại mô hình trên địa bàn xã, gồm: Mô hình “Làng Blôm bình yên” với 12 thành viên, là những người trong hệ thống chính trị thôn, người có uy tín, chức sắc trong tôn giáo; 05 tổ tự quản về ANTT tại 05 thôn; 01 Mô hình “Tổ liên gia bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy” gồm 11 hộ, 18 thành viên tại thôn 1; 01 Mô hình “Camera giám sát an ninh” trên địa bàn xã (đã triển khai lắp đặt được 08 Camera giám sát an ninh trên địa bàn). Nhìn chung, các mô hình, tổ chức quần chúng tham gia phòng, chống tội phạm, bảo vệ ANTT cơ bản đã phát huy hiệu quả, góp phần đảm bảo ổn định an ninh, trật tự trên địa bàn thôn, xã

- Công tác phòng, chống tội phạm: Công an xã đã chủ động tham mưu triển khai các biện pháp phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn xã. Tích cực tham gia các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm do Công an huyện tổ chức như: tuần tra, kiểm soát địa bàn, gọi hỏi, răn đe giáo dục các đối tượng trên địa bàn; chủ động nắm tình hình tham mưu cấp ủy, chính quyền giải quyết dứt điểm không để kéo dài gây mất an ninh, trật tự trên địa bàn xã.

Kết quả trong năm không để xảy ra các hoạt động Chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng; tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật; hoạt động ly khai, đòi tự trị, gây rối an ninh trật tự; không để xảy ra các vụ khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái luật gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội; không để xảy ra trọng án, công dân trên địa bàn của xã phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, xảy ra cháy, nổ, tai nạn giao thông và tai nạn lao động nghiêm trọng do công dân xã gây ra ở địa bàn.

- Về thực hiện thông tư 124/2021/TT-BCA về xây dựng khu dân cư, xã, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: Trong năm đã triển khai đến 01 xã; 05/05 thôn, 03 trường học, 01 cơ quan cấp xã (UBND xã) đăng ký đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”. Kết quả: 100% khu dân cư (05/05 thôn), 01 cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm

¹ Nghị quyết số 45-NQ/ĐU ngày 19/01/2022 của Đảng ủy xã Kim Tân về lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh Quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an xã năm 2022; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 20/01/2022 của UBND xã Kim Tân về công tác đảm bảo an ninh, trật tự năm 2022.

2022 và được phân loại phong trào bảo vệ ANTQ từ loại khá trở lên (05 khá, 01 xuất sắc).

- Về công tác xây dựng lực lượng: Lực lượng Công an xã được củng cố đáp ứng được yêu cầu công tác. Trong năm 2022, chưa có cán bộ, Công an viên vi phạm kỷ luật, hay có đơn thư, khiếu nại. Về đánh giá, phân loại cán bộ, Công an viên được phân loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

*** Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

Chỉ tiêu 19.1: Theo công văn số 988/BQP-Kte ngày 04/4/2022 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 19.1 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Hiện Ban chỉ huy Quân sự xã có 02 chỉ tiêu chưa đạt, gồm:

+ Chỉ tiêu về số lượng Ban chỉ huy cấp xã: Thiếu 01 đồng chí Trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã.

+ Chỉ tiêu về trình độ chuyên môn: Phó Ban chỉ huy Quân sự xã chưa được đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

- Nguyên nhân: Trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã bị khuyết do xin nghỉ việc giữa chừng; Phó Ban chỉ huy Quân sự xã chưa đủ điều kiện tham gia học lớp tập trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

- Đánh giá chỉ tiêu 19.1: chưa đạt

Chỉ tiêu 19.2:

- Ngày 26/9/2022, Bộ Công an có văn bản số 3371/BCA-V05 về việc Hướng dẫn xác định xã không phức tạp về an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, trong đó có quy định về xã không phức tạp về ANTT để xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025. Do đó, xã Kim Tân vẫn là xã trọng điểm về ANTT trong năm 2022.

- Nguyên nhân: Do văn bản hướng dẫn của Bộ Công an đơn vị không nắm được nên việc tham mưu chưa kịp thời. Tuy nhiên, thời điểm hiện tại địa bàn xã Kim Tân cơ bản là xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2022 và đang đề xuất đưa ra khỏi địa bàn trọng điểm về ANTT.

Đánh giá tiêu chí: Tiêu chí 19 chưa đạt chuẩn nông thôn mới.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đến ngày 30/11/2022 của UBND xã Kim Tân./.

Nơi nhận:

- BCD các chương trình MTQG huyện;
- VPĐP Nông thôn mới huyện;
- Đảng ủy xã;
- BCD CTMTQG XDNTM xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hưng

